

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 108/2020/HS-ST

Ngày: 25-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Ngọc Viễn.

Bà Lê Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn Nh (Lê Hữu Nh), sinh năm 1993 tại Hậu Giang.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, thị xã L, tỉnh Hậu Giang;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (Lê Hữu V) và bà Nguyễn Thị Trùy Tr; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không có; tiền án: Không có.

Tạm giữ ngày 18/5/2020; tạm giam ngày 27/5/2020 đến nay “Có mặt”.

***Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 18/12^C Đường Ng, phường T2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Chị Lê Thị Trúc, sinh năm 1988 (Có mặt);

Địa chỉ: E17/29B Ấp N xã V1, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

***Người làm chứng:**

- Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 4/9 Đường Đ, phường T2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1960 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 6/1B Đường Đ, phường B, thành phố M, Tiền Giang.

- Ngô Hữu Mẫn, sinh năm 1965 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 172 Đường Y, khu phố B1, phường B, thành phố M, Tiền Giang.

- Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1961 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 6/1 Đường Đ, phường T2, thành phố M, Tiền Giang.

- Nguyễn Huy B, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M1, xã M2, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/5/2020 trước nhà số 4/9 Đường Đ, phường T2, M, Tiền Giang. Lê Văn Nh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria màu đỏ trắng biển số 59N3-315.18 thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng của chị Nguyễn Thị Kim S đang đeo trên cổ khi chị S đang điều khiển xe mô tô biển số 63B9-161.76 lưu thông trên đường, chị S truy hô nên Lê Văn Nh bị bắt.

Đồ vật, tài liệu thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản thu giữ đồ vật tài liệu ngày 18/5/2020 gồm: 01 (Một) sợi dây chuyền bị đứt, 01 (một) mặt dây chuyền có hình bông hoa sáu cánh, chính giữa có hột màu xanh dương bằng kim loại màu vàng và 01 (một) xe mô tô màu đỏ trắng biển số 59N3-315.18.

Tại kết luận giám định số 3124/C09B ngày 22/6/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bị đứt bằng kim loại màu vàng, khối lượng 18,9869 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 65,07%. 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có hình bông hoa sáu cánh ở giữa có hột màu xanh dương, khối lượng 4,1967 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 57,53%.

Tại kết luận định giá tài sản số 3614/KL-HĐĐGTS ngày 07/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố Mỹ Tho kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bị đứt bằng kim loại màu vàng, khối lượng 18,9869 gam có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng vàng (Au): 65,07% có giá trị là 11.415.812 đồng. 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có hình bông hoa sáu cánh ở giữa có hột màu xanh dương, khối lượng 4,1967 gam có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 57,53% có giá trị là 2.230.870 đồng.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKSMT ngày 28 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát truy tố Lê Văn Nh về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và luận tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi cướp giật dây chuyền của bị hại. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố Lê Văn Nh về tội danh nói trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Nh phạm tội “Cướp giật tài sản”; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Nh 03 đến 04 năm tù. Về xử lý vật chứng; Xe mô tô biển số 59N-315.18 của chị Trúc, bị cáo mượn sử dụng, không liên quan đến vụ án. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp Điều 47 Bộ luật Hình sự; trả xe cho chị Trúc.

Bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, về hình phạt và xử lý vật chứng.

Chị Nguyễn Thị Kim S vắng mặt, nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 13/7/2020 chị trình bày: Chị đang điều khiển xe mô tô biển số 63B9-161.76 trên đường Đường Đ, phường T2, M, Tiền Giang. Đến trước nhà số 4/9 thì phía sau có xe mô tô do người nam điều khiển biển số 59N3-315.18 chạy vượt lên từ phía bên phải của chị và dùng tay phải giật sợi dây chuyền chị đang đeo trên cổ, dây đứt dính trên cổ, xe 59N3-315.18 của người nam va chạm vào tay lái bên phải của xe chị làm người nam té xuống đường. Khi đó chị truy hô “Cướp” và chạy xe lên nơi người nam ngã, chị thấy mặt dây chuyền của chị dưới đất ngay vị trí xe 59N3-315.18, người nam bị bắt. Sự việc xảy ra, chị không bị thương tích, đã nhận lại dây và mặt dây chuyền nói trên, không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Chị Lê Thị Tr trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ trắng biển số 59N3-315.18 do chị sở hữu và đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Chị cho bị cáo mượn sử dụng, không biết bị cáo sử dụng xe này thực hiện hành vi phạm tội nên chị yêu cầu được nhận lại xe, không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

Bị cáo nhận thức được hành vi giật dây chuyền của người khác là vi phạm pháp luật, hứa không tái phạm. Xin xem xét mức hình phạt thấp, sớm về với gia đình, tích cực lao động trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/5/2020, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 18/5/2020, trước nhà số 4/9 Đường Đ, phường T2, M, Tiền Giang. Lê Văn Nh điều khiển xe mô tô nhãn

hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ trắng biển số 59N3-315.18 ép sát xe bên phải xe mô tô 63B9-161.76 do chị Nguyễn Thị Kim S điều khiển và xoay người, dùng tay phải giật sợi dây chuyền đang đeo trên cổ của chị S làm sợi dây chuyền đứt nhưng còn vướng trên cổ của chị S, rút mất dây chuyền xuống đường. Do đó bị cáo Lê Văn Nh đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại; làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Khi thực hiện tội phạm bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn lợi ích cá nhân. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi của bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân, bị cáo đã bị kết án về tội này tuy được coi là không có án tích quy định tại điểm b khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Hình sự. Nhưng tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt, chứng tỏ bị cáo không có ý thức tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp Điều 47,48 Bộ luật Hình sự;

Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ trắng biển số 59N3-315.18 do chị S sở hữu và đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Chị S cho bị cáo mượn sử dụng, không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện tội phạm nên được nhận lại xe. Đối với sợi dây chuyền bị đứt và mất dây chuyền bằng kim loại màu vàng. Cơ quan có thẩm quyền đã trả và chị S đã nhận lại ngày 13/7/2020 không đặt ra xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Kim S, Lê Thị Tr không có yêu cầu gì đối với bị cáo, không đặt ra xem xét.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phân tích tính chất mức độ phạm tội; đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn Nh 03 đến 04 năm tù.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp qui định của pháp luật và nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Nh phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Nh 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18-5-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự;

Trả cho chị Lê Thị Tr01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ trắng biển số 59N3-315.18.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 11 năm 2020 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Cơ quan điều tra Công an TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Đội CSBVHTTP & THAHS CA TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Yến